

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /CT-TTg

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 13/5/2026

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

CHỈ THỊ

**Về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, nhiều chương trình, chính sách dân tộc đã được ban hành và tổ chức thực hiện, trong đó có Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, góp phần quan trọng làm thay đổi đáng kể bộ mặt vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm nhanh hơn tỷ lệ giảm nghèo chung cả nước. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; niềm tin vào sự lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước ngày được nâng cao, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển còn chậm; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực còn thấp; năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ là người dân tộc thiểu số ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, việc đào tạo, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở một số nơi còn tiềm ẩn các yếu tố phức tạp, mất ổn định; bức xúc của người dân về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm,...

Những hạn chế, yếu kém nêu trên, ngoài nguyên nhân khách quan, còn có nguyên nhân chủ quan là nhận thức về vai trò, vị trí công tác dân tộc, quản lý nhà nước về công tác dân tộc, việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc có nơi, có lúc chưa được quan tâm thỏa đáng; còn một số bộ, ngành chưa xây dựng và trình phê duyệt các đề án được giao tại Chương trình hành động thực hiện Chiến lược đúng tiến độ; xuất phát điểm kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thấp, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, không ổn định,...

Để đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; trọng tâm là Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thể chế hóa những quan điểm của Đảng về công tác dân tộc thành cơ chế, chính sách cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chính sách, chương trình, dự án ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn, nhất là vùng đặc biệt khó khăn.

4. Tập trung nguồn lực và có chính sách phù hợp đối với các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng biên giới và các dân tộc thiểu số rất ít người; gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng năm và có giải pháp cụ thể để hoàn thành các nhóm nhiệm vụ, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo hằng năm, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo hằng năm kết quả thực hiện Chiến lược công tác dân tộc; khẩn trương ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 - 2030; ưu tiên tập trung nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, giải quyết các vấn đề cấp thiết như: đất ở, nhà ở, đất sản xuất, điện, nước sinh hoạt và hạ tầng xã hội thiết yếu để ổn định cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, đề án, chính sách theo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

2. Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chính sách bố trí ổn định dân cư; phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các vùng khó khăn nhằm ổn định đời sống dân cư; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân đã được phê duyệt trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, trong đó ưu tiên các đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số tại các xã nghèo và thôn, bản đặc biệt khó khăn.

4. Bộ Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tăng cường kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong việc đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, nhất là đối với cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số rất ít người và các dân tộc hiện có ít cán bộ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp với thực tiễn.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí vùng dân tộc thiểu số và miền núi; nghiên cứu phương án nâng cấp, mở rộng quy mô các trường THPT ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và khu vực xã biên giới để tạo điều kiện học tập thuận lợi, thúc đẩy phát triển toàn diện và nâng cao tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học cấp THPT tại địa bàn. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045.

6. Bộ Y tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát, nghiên cứu, bổ sung chính sách đào tạo nguồn nhân lực y tế cho vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị thỏa đáng cho các cơ sở y tế tuyến xã tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm ưu tiên đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng các dân tộc rất ít người và các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một. Đồng thời, tổ chức bảo tồn, phát triển không gian văn hóa, làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững; ưu tiên phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng có sự tham gia và hưởng lợi của đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Bộ Công Thương: Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương và cơ quan liên quan tập trung đầu tư phát triển hệ thống điện cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phấn đấu đến năm 2030, 100% số hộ dân được sử dụng điện.

9. Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tập trung nguồn lực phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, cầu dân sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, ưu tiên cho đối tượng là hộ dân tộc thiểu số.

10. Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tăng cường các biện pháp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá sự nghiệp phát triển đất nước; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

11. Bộ Quốc phòng: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội; giúp dân giảm nghèo bền vững, chú trọng đầu tư xây dựng các Khu kinh tế quốc phòng; đảm bảo quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới, giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, nhất là các địa bàn chiến lược, trọng điểm, khu vực biên giới, hải đảo.

12. Bộ Ngoại giao: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tăng cường quan hệ chính trị tốt đẹp, tin cậy với các nước, nhất là các nước láng giềng, các tổ chức quốc tế, từ đó tiếp tục vận động các nước, các đối tác tiếp tục hỗ trợ Việt Nam triển khai các dự án liên quan đến dân tộc thiểu số; phối hợp thông tin cho các đối tác về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; phối hợp thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác dân tộc.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

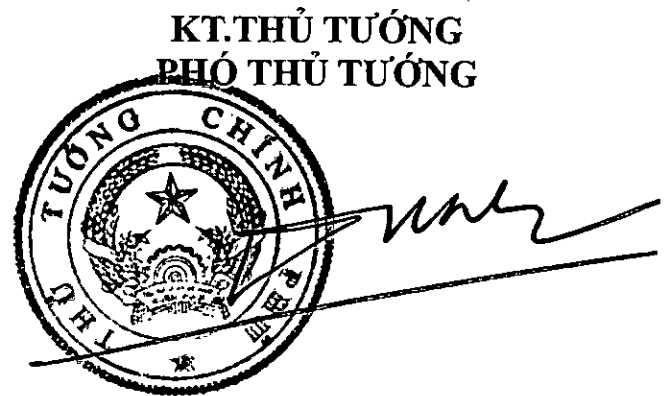
1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương khẩn trương xây dựng và hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Đề án chưa hoàn thành trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược của đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đặc biệt là các địa phương thực hiện sáp nhập năm 2025 rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đảm bảo thống nhất, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn mới; tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

2. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, tăng cường vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; chăm lo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN VPCP, Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHĐP (02),
45



Hồ Quốc Dũng